

KỲ THI HSG OLYMPIC CẤP TRƯỜNG
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI - MÔN TOÁN
PHÒNG: 01 - KHỐI 11

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	T1100001	Phạm Minh Anh	20/06/2009	11A1	13.75		
2	T1100002	Đặng Quyền Anh	23/08/2009	11A2	11		
3	T1100003	Dương Đức Anh	31/05/2009	11A2	13.75		
4	T1100004	Đinh Quang Anh	08/09/2009	11A7	11.75		
5	T1100005	Phan Duy Anh	14/09/2009	11A8	4		
6	T1100006	Tạ Minh Anh	09/08/2009	11A9	5.75		
7	T1100007	Lê Quang Anh	19/02/2009	11A11	2		
8	T1100008	Nguyễn Thị Thuỳ Châm	21/06/2009	11A4	6		
9	T1100009	Dào Thành Đạt	11/05/2009	11A3	7.75		
10	T1100010	Phan Văn Dũng	21/07/2009	11A1	14		
11	T1100011	Nguyễn Tuấn Dũng	07/07/2009	11A1	13.25		
12	T1100012	Nguyễn Hùng Dũng	29/08/2009	11A9	-1		
13	T1100013	Đào Bá Quang Dũng	26/01/2009	11A10	4		
14	T1100014	Phạm Hải Hà	05/03/2009	11A10	4.5		
15	T1100015	Đinh Phạm Thanh Hằng	15/05/2009	11A2	13.75		
16	T1100016	Trần Mai Hoa	04/08/2009	11A11	4.5		
17	T1100017	Nguyễn Duy Hùng	16/01/2009	11A2	11.75		
18	T1100018	Nguyễn Mạnh Hùng	02/06/2009	11A5	3.5		
19	T1100019	Đỗ Tuấn Hùng	26/03/2009	11A8	7		
20	T1100020	Nguyễn Trung Kiên	13/11/2009	11A9	6		
21	T1100021	Trần Thị Khánh Linh	12/02/2009	11A2	14		
22	T1100022	Nguyễn Thị Phương Linh	31/05/2009	11A8	3.25		
23	T1100023	Lê Hồng Long	29/04/2009	11A1	11		
24	T1100024	Bùi Đức Mạnh	14/02/2009	11A1	15.5		
25	T1100025	Đào Quang Minh	05/05/2009	11A1	12		
26	T1100026	Trần Trà My	12/06/2009	11A7	11.5		
27	T1100027	Nguyễn Thảo Nguyên	22/12/2009	11A4	9		
28	T1100028	Nguyễn Minh Nhật	16/05/2009	11A3	5.5		
29	T1100029	Vũ Yến Nhi	08/02/2009	11A4	11		
30	T1100030	Nguyễn Minh Phương	17/08/2009	11A5	10.25		
31	T1100031	Nguyễn Văn Quốc	06/10/2009	11A1	10.25		

32	T1100032	Nguyễn Như Quỳnh	31/08/2009	11A7	3.5		
33	T1100033	Nguyễn Phương Thảo	15/09/2009	11A3	12.75		
34	T1100034	Nguyễn Đức Thuận	28/04/2009	11A10	9.75		
35	T1100035	Nguyễn Văn Tiến	13/11/2009	11A2	11.75		
36	T1100036	Lê Đức Toàn	06/11/2009	11A9	5.75		
37	T1100037	Lê Thị Hải Yến	16/09/2009	11A6	6		

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)

 
Trần Trọng Nghiệp

KỲ THI HSG OLYMPIC CẤP TRƯỜNG
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI - MÔN TOÁN
PHÒNG: 01 - KHỐI 10

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	T1000001	Nguyễn Huyền Anh	24/04/2010	10A2	7		
2	T1000002	Nguyễn Ngọc Minh Ánh	31/03/2010	10A8	8		
3	T1000003	Nguyễn Thị Khánh Chi	11/05/2010	10A6	11		
4	T1000004	Nguyễn Tiến Đạt	28/10/2010	10A5	6		
5	T1000005	Tổng Anh Đức	02/01/2010	10A9	6.5		
6	T1000006	Phùng Đắc Hiếu	15/02/2010	10A9	15.5		
7	T1000007	Nguyễn Xuân Hòa	26/04/2010	10A1	12		
8	T1000008	Nguyễn Bá Hùng	05/08/2010	10A2	8.5		
9	T1000009	Đào Tuấn Khang	15/10/2010	10A8	4		
10	T1000010	Dương Đăng Khánh	03/05/2010	10A1	15		
11	T1000011	Nguyễn Ngọc Khánh	16/04/2010	10A2	9		
12	T1000012	Nguyễn Hà Vân Khánh	26/08/2010	10A5	10		
13	T1000013	Lê Nguyễn Thành Lâm	19/08/2010	10A2	10.5		
14	T1000014	Vũ Thùy Linh	13/05/2010	10A3	-1		
15	T1000015	Nguyễn Phương Linh	25/06/2010	10A3	8		
16	T1000016	Phùng Phương Mai	30/08/2010	10A1	9.5		
17	T1000017	Vũ Thị Trà Mi	05/09/2010	10A2	9		
18	T1000018	Tổng Nhật Minh	31/01/2010	10A2	12.5		
19	T1000019	Nguyễn Nhật Minh	11/05/2010	10A5	12		
20	T1000020	Nguyễn Thị Ngọc	06/11/2010	10A1	-1		
21	T1000021	Lê Bùi Ngọc Nhân	12/12/2010	10A6	4		
22	T1000022	Trần Văn Nhật	09/09/2010	10A7	9		
23	T1000023	Bùi Đức Phúc	02/02/2010	10A6	5		
24	T1000024	Chu Minh Phương	30/08/2010	10A8	5.5		
25	T1000025	Nguyễn Phương Thảo	22/02/2010	10A1	-1		
26	T1000026	Mai Hoàng Kim Uyên	07/03/2010	10A1	13		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, chữ ký, đóng dấu)



Trần Trọng Nghiệp